



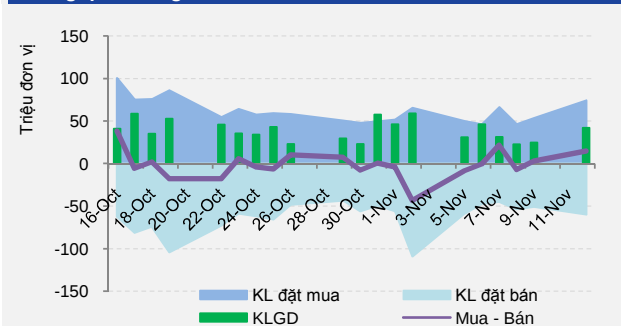
BAN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 12/11/2012

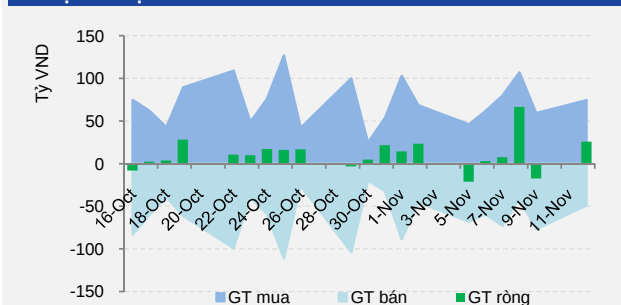
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	388.6	52.5
% Thay đổi	↑ 0.5%	↑ 1.8%
KLGD (CP)	41,905,680	41,917,668
GTGD (tỷ đồng)	527.37	255.52
Tổng cung (CP)	59,523,130	52,596,400
Tổng cầu (CP)	74,224,460	71,926,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,212,310	128,200
KL mua (CP)	2,855,410	673,700
GTmua (tỷ đồng)	74.59	3.23
GT bán (tỷ đồng)	48.70	1.92
GT ròng (tỷ đồng)	25.89	1.31

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.54%	8.3	1.3	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.54%	11.3	0.7	13.3%
Dầu khí	↑ 1.64%	4.3	0.9	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.47%	9.3	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.61%	6.6	2.0	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.36%	13.2	4.0	11.4%
Ngân hàng	↑ 0.35%	5.0	1.3	28.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	5.8	2.0	8.7%
Tài chính	↑ 1.20%	26.3	3.0	26.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.11%	11.9	2.5	5.6%
VN - Index	↑ 0.49%	10.4	2.6	67.6%
HNX - Index	↑ 1.82%	10.9	1.4	32.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	155,200	0.4%	228,350	0.5%
GTGD (tỷ VND)	1,597	0.3%	6,158	1.2%

THỊ TRƯỜNG TĂNG MẠNH CUỐI PHIÊN - CỔ PHIẾU NHỎ THU HÚT DÒNG TIỀN - CHỈ SỐ HNX-INDEX TÍCH CỰC HƠN VN-INDEX

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên ngày mai. Ngưỡng cản cần quan tâm của thị trường là khoảng 405 điểm đối với VN-Index; 56 điểm đối với HNX-Index.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm mạnh dần về cuối phiên trên cả hai sàn.

- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thị giá thấp, có lịch sử biến động giá mạnh hơn thị trường chung.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá nhẹ/giữ giá tham chiếu. Diễn biến này khiến chỉ số VN-Index tăng nhẹ hơn HNX-Index.

Nhận định:

Sau diễn biến dao động hẹp trong phần lớn thời gian giao dịch, thị trường tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với diễn biến khập lểnh sôi động. Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao thuộc ngành chứng khoán, BĐS, dầu khí, khoáng sản, thể hiện nhà đầu tư có quan điểm đầu cơ. Nhóm cổ phiếu Bluechips biến động thấp hơn thị trường chung.

Kết thúc phiên, hai chỉ số Index đã tăng qua đường kênh giảm giá trung hạn thiết lập từ cuối tháng 8. Diễn biến tăng điểm mạnh đi kèm với sự cải thiện thanh khoản cho tín hiệu tích cực về kỹ thuật.

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên ngày mai. Diễn biến giằng co dự kiến sẽ diễn ra khi thị trường tiến đến ngưỡng cản của đường MA 20 ngày. Tuy nhiên, với diễn biến dòng tiền như hiện tại, thị trường dự kiến sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm, thiết lập xu hướng tăng ngắn hạn.

Ngưỡng cản cần quan tâm của thị trường là khoảng 405 điểm đối với VN-Index; 56 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400	405	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
53.8	52	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã fill gap với khối lượng giao dịch tăng mạnh.
- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn làm cho chỉ số VN-Index không thực sự tích cực về mặt điểm số tuy nhiên cổ phiếu dẫn dắt thị trường cũng như nhóm cổ phiếu đầu cơ đang cho tín hiệu tích cực.
- Với những tín hiệu đến từ hai nhóm trên thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục sóng hồi. Mức kháng cự cho sóng hồi là khu vực 400-405 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay.
- Với tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã break qua mức kháng cự của đường trendline trung hạn.
- Khối lượng giao dịch lớn làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.
- Với những tín hiệu này thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp sóng hồi. Mức kháng cự của sóng này là khu vực 55-56 điểm.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

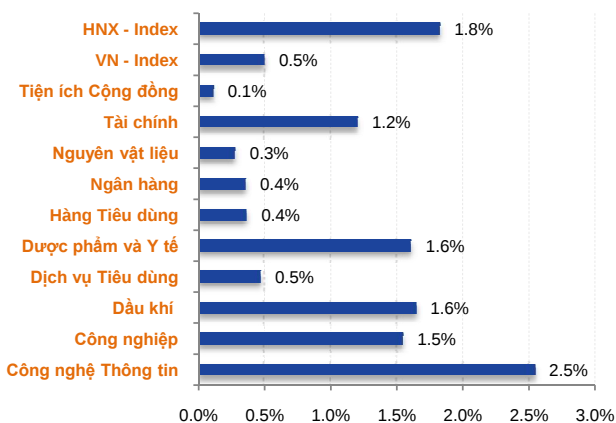
KLGD và VN-Index trong phiên



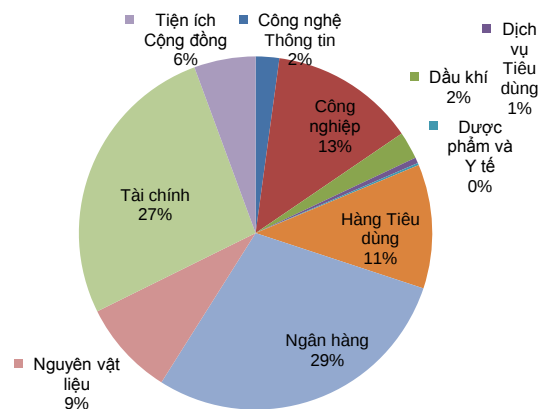
KLGD và HNX-Index trong phiên



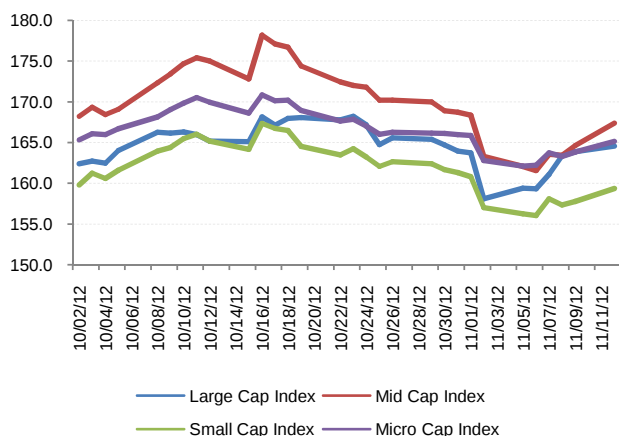
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



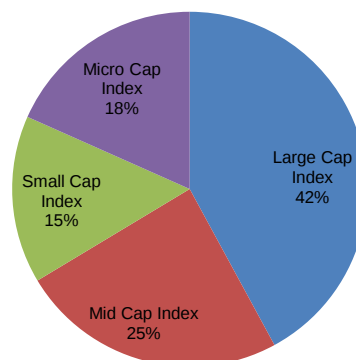
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	616,730	STB	250,020
2	HSG	350,000	BVH	144,670
3	KBC	113,800	PVF	138,260
4	MBB	90,000	EIB	108,800
5	DIG	89,940	SBT	90,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	526,000	PGS	100,000
2	DAD	22,800	KLS	8,500
3	DID	17,100	VND	3,000
4	NVC	15,000	TCS	2,900
5	EID	10,000	PVI	2,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.8	14.9	↑ 0.68%	5,583,820
ITA	4.0	4.1	↑ 2.50%	2,844,040
MBB	13.4	13.6	↑ 1.49%	2,697,560
OGC	8.0	8.4	↑ 5.00%	2,246,000
SAM	6.2	6.4	↑ 3.23%	1,734,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.9	5.2	↑ 6.12%	9,758,275
NVB	7.2	7.0	↓ -2.78%	4,219,100
VND	8.1	8.4	↑ 3.70%	3,544,300
SCR	4.1	4.3	↑ 4.88%	3,483,300
PVX	4.3	4.5	↑ 4.65%	3,203,523

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
OGC	8.0	8.4	0.4	↑ 5.00%
SFI	16.0	16.8	0.8	↑ 5.00%
SMC	12.0	12.6	0.6	↑ 5.00%
L10	6.1	6.4	0.3	↑ 4.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
SHN	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
GGG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
SDJ	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
TLT	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
GIL	36.7	34.9	-1.8	↓ -4.90%
FBT	4.1	3.9	-0.2	↓ -4.88%
LHG	16.5	15.7	-0.8	↓ -4.85%
AGD	52.5	50.0	-2.5	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SVN	44.5	41.4	-3.1	↓ -6.97%
TMC	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
LTC	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
DST	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	5,583,820	20.5%	2,580	5.8	1.2
ITA	2,844,040	1.2%	161	25.4	0.3
MBB	2,697,560	22.7%	3,347	4.1	1.0
OGC	2,246,000	4.3%	487	17.2	0.8
SAM	1,734,810	1.6%	288	22.2	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,758,275	-16.0%	(2,047)	-	0.6
NVB	4,219,100	4.0%	440	15.9	0.6
VND	3,544,300	-0.2%	(22)	-	0.8
SCR	3,483,300	4.0%	649	6.6	0.2
PVX	3,203,523	-8.3%	(981)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 14.3%	-16.6%	(1,634)	(0.5)	0.1
OGC	↑ 5.0%	4.3%	487	17.2	0.8
SFI	↑ 5.0%	16.9%	4,285	3.9	0.6
SMC	↑ 5.0%	7.3%	1,422	8.9	0.7
L10	↑ 4.9%	14.3%	2,421	2.6	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 14.3%	-109.7%	(6,555)	-	0.3
SHN	↑ 12.5%	-70.3%	(5,147)	(0.2)	0.2
GGG	↑ 8.3%	-224.0%	(5,585)	(0.2)	1.2
SDJ	↑ 7.1%	-32.8%	(3,786)	(0.4)	0.2
TLT	↑ 7.1%	-161.7%	(2,459)	(0.6)	20.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	616,730	26.0%	4,692	8.3	2.9
HSG	350,000	17.0%	3,308	5.5	0.9
KBC	113,800	-1.5%	(222)	-	0.4
MBB	90,000	22.7%	3,347	4.1	1.0
DIG	89,940	5.3%	1,000	13.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	526,000	-8.3%	(981)	-	0.5
DAD	22,800	23.4%	2,755	2.9	0.6
DID	17,100	3.6%	452	10.6	0.4
NVC	15,000	-54.8%	(5,095)	-	0.2
EID	10,000	17.0%	2,070	4.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.9
VNM	70,572	38.6%	9,380	13.5	5.0
MSN	66,666	13.4%	3,619	26.8	4.4
VIC	54,986	22.0%	2,769	28.4	5.7
VCB	54,228	11.6%	1,885	12.4	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,253	18.5%	2,603	5.8	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
SHB	4,608	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
PVI	3,465	8.2%	2,093	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.64	3.9%	525	17.0	0.7
IDI	2.64	2.4%	346	20.8	0.5
LCM	2.62	33.3%	4,849	3.3	1.2
PTC	2.53	-6.7%	(1,655)	-	0.2
BGM	2.47	10.7%	1,240	3.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	2.72	4.0%	463	13.6	0.5
FLC	2.69	3.6%	790	8.1	0.4
PVV	2.48	-27.6%	(2,831)	-	0.3
TIG	2.34	-6.8%	(669)	-	0.3
VIG	2.31	-45.8%	(2,984)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)